

Bản án số: 06/2020/HS-ST.
Ngày 28-7-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh K Lít.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Sơn.
2. Ông Trần Đình Trân.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Nhị, Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 10/7/2020 đối với các bị cáo:

1/ Lê Cao Đ, sinh ngày 13/6/1997 tại huyện S.

Nơi cư trú: Thôn G, xã Sơn Th, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1 và bà Cao Thị Bích Kh.

Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không. Có mặt.

2/ Đặng Văn H, sinh ngày 04/3/1985 tại huyện S.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Sơn Th, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hữu Ph và bà Nguyễn Thị Th.

Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không. Có mặt.

3/ Nguyễn Chí Th, sinh ngày 18/4/1986 tại huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn X, xã Sơn T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn Ng và bà Phạm Thị Ng.

Vợ: Bà Dương Thị D; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không. Có mặt.

4/ Nguyễn Bá Trường A, sinh ngày 07/01/1985 tại thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn G, xã Sơn Th, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến H (Nguyễn Tấn H, đã chết) và bà Phạm Thị Kim N.

Vợ: Bà Phạm Thị N; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không. Có mặt.

5/ Lê Văn H, sinh ngày 06/8/1993 tại huyện Th, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Thôn G, xã Sơn Th, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1 và bà Cao Thị Bích Kh.

Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

NLQ, sinh ngày 17/12/1990.

Nơi cư trú: Thôn G, xã Sơn Th, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28/3/2020, Đặng Văn H đến nhà của Lê Văn H chơi, uống nước thì Lê Cao Đ rủ H đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa và H đồng ý. Lúc này tại nhà của Lê Văn H có NLQ đến chơi nhưng NLQ không tham gia đánh bạc. Để có công cụ đánh xóc đĩa, Đ nhờ H cắt 04 con vị từ lá bài tây và lấy chén, đĩa để Đ và Đặng Văn H đánh bạc.

Hình thức đánh bạc xóc đĩa được thực hiện như sau: Các bị cáo sử dụng chén, đĩa và 04 con vị có dạng hình tròn được cắt từ lá bài tây làm công cụ để đánh xóc đĩa. Khi tiến hành chơi, một người cầm cái xóc, số người còn lại tham gia đặt cược tiền. Người cầm cái bỏ 04 con vị trên đĩa, lấy chén úp lại và xóc. Trên chiếu bạc quy định một bên chẵn và một bên lẻ, theo quy ước nếu có 03 con vị nằm sấp, 01 con vị nằm ngửa hoặc có 03 con vị nằm ngửa, 01 con vị nằm sấp gọi là lẻ, nếu có 02 con vị nằm sấp, 02 con vị nằm ngửa hoặc có 04 con vị nằm sấp hoặc 04 con vị nằm ngửa thì gọi là chẵn. Người chơi thích bên nào thì đặt cược tiền vào bên đó, nếu kết quả sau khi người cầm cái xóc trùng với kết quả người chơi đặt thì được người cầm cái chung tiền theo tỷ lệ 01/01, ngược lại người chơi thua thì mất số tiền đã cược. Một lúc sau, H đem ra 01 bộ chén, đĩa cùng 04 con vị để cho Đ và Đặng Văn H đánh bạc với nhau. Ban đầu chỉ có hai người chơi, Đ cầm cái xóc, còn Đặng Văn H đặt cược tiền mỗi ván từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Khi Đ và Đặng Văn H đánh bạc được một lúc thì có Nguyễn Chí Th và Nguyễn Bá Trường A đến và tham gia đánh bạc. Lúc này, Lê Văn H bảo cả nhóm vào trong buồng bên trong nhà của H đánh bạc. Khi vào trong nhà, Đ lấy một cái mền có sẵn trong buồng lót phía dưới để các bị cáo đánh bạc, lúc này thì Nguyễn Chí Th là người cầm cái xóc, những người còn lại đặt cược tiền, mỗi ván các bị cáo ăn thua với nhau số tiền dao động từ 400.000 đồng đến 1.500.000 đồng, tùy có ván nhiều tiền, có ván ít tiền. Khi các bị cáo đánh bạc với nhau được khoảng 45 phút thì Lê Văn H thu tiền xâu từ mỗi người đánh bạc số tiền từ 20.000 đồng đến 30.000 đồng, tổng số tiền xâu Lê Văn H thu được là 430.000 đồng. Các bị cáo đánh bạc với nhau đến khoảng 01 giờ ngày 29/3/2020 thì bị Công an huyện S bắt quả tang.

Tại hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ tại chiếu bạc gồm:

- + Số tiền 13.860.000 đồng (*Mười ba triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*).
- + 01 cái chén bằng sứ, mặt dưới đáy chén có dòng chữ WINTERPLUM.
- + 01 cái đĩa bằng sứ, vành đĩa có hoa văn màu xanh, 01 cái mền màu xám, có 03 viền màu đỏ.

+ 04 con vị hình tròn được làm từ lá bài tây, 199 lá bài tây đã qua sử dụng và 08 bộ bài tây chưa sử dụng.

Tạm giữ trên người các bị cáo và người có liên quan gồm:

+ Tạm giữ trên người Đặng Văn H 01 ví màu đà, 01 điện thoại di động hiệu VIVO.

+ Tạm giữ trên người Lê Cao Đ 01 ví da màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51, màu trắng.

+ Tạm giữ trên người Nguyễn Chí Th 01 ví màu đà.

+ Tạm giữ trên người Lê Văn H 01 ví màu đà bên trong có số tiền 5.000.000 đồng, số tiền 430.000 đồng và điện thoại di động hiệu Iphone X.

+ Tạm giữ trên người NLQ 01 ví màu đà bên trong có số tiền 10.567.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ.

Bản Cáo trạng số: 249/CT-VKS-HS ngày 24/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố các bị cáo Lê Cao Đ, Đặng Văn H, Nguyễn Chí Th, Nguyễn Bá Trường A và Lê Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm e khoản 2 Điều 32; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Lê Cao Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo và phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;

+ Bị cáo Lê Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo và phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Đặng Văn H từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng;

+ Bị cáo Nguyễn Chí Th từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35, Điều 17, và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Trường A từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Đối với NLQ tại thời điểm Công an huyện S bắt quả tang các bị cáo đánh bạc thì NLQ đang ngủ và NLQ cũng không tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S không xem xét xử lý đối với NLQ, Viện kiểm sát thấy có căn cứ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 13.860.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và số tiền 430.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Lê Văn H, đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có (thu tiền xâu của các bị cáo trực tiếp đánh bạc).

+ Tuyên tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 cái chén bằng sứ, mặt dưới đáy chén có dòng chữ WINTERPLUM; 01 cái đĩa bằng sứ, vành đĩa có hoa văn màu xanh; 01 cái mền màu xám, có 03 viền màu đỏ; 04 con vị hình tròn được cắt từ lá bài tây; 199 lá bài tây đã qua sử dụng; 08 bộ bài tây chưa sử dụng.

+ Đối với 01 ví màu da, 01 điện thoại di động hiệu VIVO của bị cáo Đặng Văn H, tài sản này không liên quan đến hành vi đánh bạc và đây là tài sản hợp pháp của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã hoàn trả lại cho bị cáo H, Viện kiểm sát thấy có căn cứ.

+ Đối với 01 ví da màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51, màu trắng của bị cáo Lê Cao Đ, tài sản này không liên quan đến hành vi đánh bạc và là tài sản hợp pháp của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã hoàn trả lại cho bị cáo Đ, Viện kiểm sát thấy có căn cứ.

+ Đối với 01 ví da màu đà của bị cáo Nguyễn Chí Th, tài sản này không liên quan đến hành vi đánh bạc và là tài sản hợp pháp của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã hoàn trả lại cho bị cáo Th, Viện kiểm sát thấy có căn cứ.

+ Đối với 01 ví da màu đà bên trong có số tiền 5.000.000 đồng và điện thoại di động hiệu Iphone X của bị cáo Lê Văn H, tài sản này không liên quan đến hành vi đánh bạc và là tài sản hợp pháp của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã hoàn trả lại cho bị cáo H, Viện kiểm sát thấy có căn cứ.

+ Đối với 01 ví da màu đà bên trong có số tiền 10.567.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ của NLQ. Tại thời điểm Công an huyện S bắt quả tang các bị cáo đang đánh bạc thì NLQ đang ngủ và NLQ cũng không tham gia đánh bạc. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã ra Quyết định xử lý đồ vật, trả lại tài sản trên cho NLQ, Viện kiểm sát thấy có căn cứ.

Các bị cáo không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo là mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngay sau khi có tin báo về tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền điều tra, thời hạn điều tra để điều tra, hỏi cung bị can, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan..., thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa cũng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 29/3/2020, các bị cáo gồm: Lê Cao Đ, Đặng Văn H, Nguyễn Chí Th và Nguyễn Bá Trường A đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa tại nhà bị cáo Lê Văn H ở thôn G, xã Sơn Th, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi thì bị Công an huyện S bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 13.860.000 đồng và một số dụng cụ liên quan. Đối với bị cáo Lê Văn H tuy không trực tiếp đánh bạc nhưng bị cáo là người chuẩn bị các dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc của các bị cáo Đ, Th, Đặng Văn H và A, cụ thể: Cắt lá bài tây làm con vị, chuẩn bị chén, đĩa, bố trí địa

điểm đánh bạc và bị cáo H còn thu tiền xâu từ những người đánh bạc tại nhà bị cáo với số tiền 430.000 đồng nên bị cáo H đồng phạm với các bị cáo Đ, Th, Đặng Văn H và A về tội Đánh bạc với vai trò là người giúp sức. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, các bị cáo Lê Cao Đ, Đặng Văn H, Nguyễn Chí Th, Nguyễn Bá Trường A và Lê Văn H đều là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Với những hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Nay, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố các bị cáo Lê Cao Đ, Đặng Văn H, Nguyễn Chí Th và Nguyễn Bá Trường A và Lê Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Lê Cao Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo; xử phạt Lê Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo là nặng, so với tính chất, mức độ phạm tội của hai bị cáo.

[4] Những lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Lê Cao Đ, Đặng Văn H, Nguyễn Chí Th, Nguyễn Bá Trường A và Lê Văn H phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, làm mất trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm.

Hội đồng xét xử thấy đây là vụ án có đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn.

[5] Xét tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với bị cáo Lê Cao Đ, nhận thức việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò vừa là người khởi xướng, rủ rê, vừa là người trực tiếp đánh bạc nên cần xử lý nghiêm hơn các bị cáo khác.

Đối với các bị cáo: Đặng Văn H, Nguyễn Chí Th và Nguyễn Bá Trường A đều nhận thức việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện và trực tiếp đánh bạc.

Đối với bị cáo Lê Văn H, nhận thức việc đánh bạc là vi phạm pháp luật. Tuy bị cáo không trực tiếp đánh bạc nhưng bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò giúp sức và có thu tiền xâu của các bị cáo trực tiếp đánh bạc.

[6] Xét các bị cáo không có tiền án, tiền sự; các bị cáo Lê Cao Đ, Đặng Văn H, Nguyễn Chí Th và Lê Văn H trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Chí Th, năm 2014, bị cáo có hành vi gây rối trật tự công cộng bị Công huyện S, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt hành chính bằng tiền, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để trở thành công dân tốt, nay bị cáo lại phạm tội. Đối với bị cáo Nguyễn Bá Trường A, thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có cha và mẹ là người có công với

nước, thương binh loại A, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo A đã từng làm Phó trưởng Công an xã Sơn Th, huyện S, bị cáo biết rõ hơn về hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, lẽ ra bị cáo phải gương mẫu việc chấp hành pháp luật, nhưng bị cáo lại phạm tội.

Xét vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của từng bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và cũng đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Đối với NLQ, không tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo, do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S không xem xét xử lý đối với NLQ là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 13.860.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và số tiền 430.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Lê Văn H là tài sản do bị cáo H phạm tội mà có là có căn cứ.

+ Tuyên tịch thu, tiêu hủy, gồm: 01 cái chén bằng sứ, mặt dưới đáy chén có dòng chữ WINTERPLUM; 01 cái đĩa bằng sứ, vành đĩa có hoa văn màu xanh; 01 cái mền màu xám, có 03 viền màu đỏ; 04 con vị hình tròn được cắt từ lá bài tây; 199 lá bài tây đã qua sử dụng; 08 bộ bài tây chưa sử dụng là có căn cứ.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã trả lại tài sản cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như sau:

Trả lại 01 ví màu đà, 01 điện thoại di động hiệu VIVO cho bị cáo Đặng Văn H; trả lại 01 ví da màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51 màu trắng cho bị cáo Lê Cao Đ; trả lại 01 ví da màu đà cho bị cáo Nguyễn Chí Th; trả lại 01 ví màu đà bên trong có số tiền 5.000.000 đồng và điện thoại di động hiệu Iphone X cho bị cáo Lê Văn H và trả lại 01 ví da màu đà bên trong có số tiền 10.567.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ cho NLQ là phù hợp. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Cao Đ, Đặng Văn H, Nguyễn Chí Th, Nguyễn Bá Trường A và Lê Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm e khoản 2 Điều 32; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 65; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Tuyên bố bị cáo Lê Cao Đ và Lê Văn H phạm tội “Đánh bạc” và xử phạt:

+ Bị cáo Lê Cao Đ 09 (*Chín*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án;

Xử phạt bổ sung bằng tiền 15.000.000 đồng đối với bị cáo Lê Cao Đ.

+ Bị cáo Lê Văn H 06 (*Sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án;

Xử phạt bổ sung bằng tiền 15.000.000 đồng đối với bị cáo Lê Văn H.

Giao bị cáo Lê Cao Đ và Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Sơn Th, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo Đ và H thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện S thì Ủy ban nhân dân xã Sơn Th có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện S để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo Đ và H đến cư trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Đ và H thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện S thì cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện S có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện nơi bị cáo Đ và H đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, 17 và Điều 58; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn H và Nguyễn Chí Th phạm tội “Đánh bạc” và xử phạt:

+ Bị cáo Đặng Văn H 30.000.000 đồng;

+ Bị cáo Nguyễn Chí Th 30.000.000 đồng;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35, 17 và Điều 58; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá Trường A phạm tội “Đánh bạc” và xử phạt: 25.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 13.860.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và số tiền 430.000 đồng của bị cáo Lê Văn H, tổng cộng là 14.290.000 (*Mười bốn triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng - Phản ảnh tại Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/7/2020 giữa Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S*);

+ Tuyên tịch thu, tiêu hủy, gồm: 01 (*Một*) cái chén bằng sứ, mặt dưới đáy chén có dòng chữ WINTERPLUM; 01 (*Một*) cái đĩa bằng sứ, vành đĩa có hoa văn màu xanh; 01 (*Một*) cái mền màu xám, có 03 viền màu đỏ; 04 (*Bốn*) con vị hình tròn được

cắt từ lá bài tây; 199 (Một trăm chín mươi chín) lá bài tây đã qua sử dụng; 08 (Tám) bộ bài tây chưa sử dụng (Phản ảnh tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2020 giữa Công an huyện S với Chi cục Thi hành án dân sự huyện S).

- Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Cao Đ, Đặng Văn H, Nguyễn Chí Th, Lê Văn H, Nguyễn Bá Trường A mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an huyện S;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện S;
- CQĐT- Công an huyện S;
- CQTHAHS - Công an huyện S;
- VKSND huyện S;
- THADS huyện S;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án + Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đinh K Lít